

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HS-PT
Ngày 02 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Phương Loan

Bà Châu Minh Hoàng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:***

Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 3 và ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2017/HSPT ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Diệp Thị T, do có kháng cáo của bị cáo Diệp Thị T và bị hại Trần Hồng N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đầm D.

- ***Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

Họ và tên: Diệp Thị T, sinh năm 1968 (có mặt).

ĐKHKT: Ấp Tân T A, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Diệp Đình T2 (chết) và con bà: Trương Thị C; Chồng: Trương Văn T3 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 30/9/2016; Tại ngoại ngày 05/12/2016 đến nay.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:***

1. Luật sư Cao Quốc T4 – Văn phòng luật sư LAT Tộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Luật sư Thái Thị Diễm T5 – Công ty Luật TNHH MTV T N thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

3. Luật sư Nguyễn Đình Thái H – Văn phòng luật sư Thái H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

4. Luật sư Huỳnh Phước H – Công ty Luật TNHH Huỳnh Phước H & Công sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Luật sư Nguyễn Đình T6 – Công ty Luật TNHH A T P thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- ***Bị hại:*** Chị Trần Hồng N - sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Diệp Đình G, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Diệp Đình M, sinh năm 1966 (có mặt)

2. Anh Trần Trọng T7, sinh năm 1987 (có mặt)

3. Chị Nguyễn Kha L, sinh năm 1988 (có mặt)

4. Anh Huỳnh Hoài H2, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

5. Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Nam C, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

6. Chị Trần Kim C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân L A, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

7. Anh Bùi Minh H3, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân L B, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

8. Anh Nguyễn Kha D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân T A, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/4/2016, Diệp Thị T đi đến nhà ông Diệp Đình M để mua tôm nguyên liệu. Tại đây, T gặp Nguyễn Kha L là cháu của T, L nói với T việc L và Trần Trọng T7 có mâu thuẫn nên T7 khóa cửa không cho L vào nhà. Nghe xong, T kêu L điều khiển xe chở T về nhà để gặp T7.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T và L về đến nhà của L và T7 thuộc ấp Tân H, xã Tân D, huyện Đầm D, lúc này anh T7 không có ở nhà. T đứng ngoài lộ dùng lời lẽ thô tục để chửi. Một lúc sau T7 chạy xe về đến, T đến hỏi T7 lý do vì sao không cho L vào nhà, từ đó T và T7 dùng mũ bảo hiểm đánh nhau, ông M là anh ruột của T đang mua thuốc tây ở gần đó đến can ngăn; lúc này Trần Hồng N là chị của T7, Trần Văn N3 là bạn của N, Trần Kim C là em ruột của T7 hay tin cũng chạy đến. N hỏi T lý vì sao đánh T7, đồng thời hai tay cầm hai chiếc dép đánh T, T cầm mũ bảo hiểm quay sang đánh lại N, hai bên đánh ẩu đã với nhau. Lúc đánh nhau, T dùng mũ bảo hiểm đánh trúng N 01 cái vào vùng mũi; T7 và C dùng mũ bảo hiểm đánh ông M, còn N3 can ngăn ôm ông M lại, ông M dùng tay đỡ, vừa sụt lui thì bị sụt chân xuống lề lộ nên bị ngã. Lúc này Công an xã Tân Dân đến mời về trụ sở làm việc. Hậu quả là Trần Hồng N bị thương tích ở mũi; ông Diệp Đình M bị thương tích ở bàn tay.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 177/TgT ngày 07/6/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của chị Trần Hồng N:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy thành bên, bên trái xương mũi không ảnh hưởng đến chức năng ngửi thở;

- Viêm nhẹ xoang sàng hai bên sau chấn thương;

Các tổn thương trên do vật tày gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 18%.

Không đồng ý với kết quả giám định thương tích trên, Diệp Thị T yêu cầu giám định lại thương tích cho Trần Hồng N.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2030/C54B ngày 30/6/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Trần Hồng N:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở ngửi;
- Viêm xoang cấp;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Hồng N: Đối chiếu bản tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Hồng N như sau:

- Gãy xương chính mũi. Theo Chương 13, Phần II, Mục 3.1 được tính 09%;
- Viêm xoang cấp. Theo Chương 13, Phần II, Mục 8.1 được tính 10%;

Áp dụng phương pháp cộng lùi và làm tròn, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 18%.

Từ nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Diệp Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Diệp Thị T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/9/2016 đến ngày 05/12/2016.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 604, Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc bị cáo Diệp Thị T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Hồng N tổng số tiền là 67.548.100 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thanh toán, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Diệp Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngày 25/9/2017, bị hại Trần Hồng N kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xử tăng hình phạt đối với bị cáo T và tăng mức bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo T tranh luận:

1. Về hung khí nguy hiểm: Không có văn bản nào quy định mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm. Cấp sơ thẩm không giám định mũ bảo hiểm mà mặc nhiên thừa nhận mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm là không phù hợp. Mũ bảo hiểm được T giữ cũng chưa được chứng minh là vật gây thương tích cho bị hại.

2. Về thương tích của bị hại: Việc chụp Scanner, Xquang tại Bệnh viện đa khoa Cà Mau xác định chị N không có gãy xương mũi. Cấp sơ thẩm không làm rõ mà dựa trên kết quả chụp Xquang của Phòng khám đa khoa Chí Nhân để xác định chị N bị gãy xương mũi là không khách quan. Việc Hội chẩn được thực hiện bởi Hội đồng có 02 người là bác sỹ chụp Xquang và chụp Scanner trước đó đã xác định chị N không có gãy xương mũi nên kết quả Hội chẩn không khách quan.

3. Kết luận giám định lại: Việc sử dụng hồ sơ bệnh án cũ để trưng cầu giám định lại và việc trưng cầu cơ quan giám định lại là Phân viện khoa học hình sự là không khách quan. Hồ sơ giám định lại không có biên bản ghi lời khai của bị hại mà vẫn nhận hồ sơ giám định là không đúng quy định.

4. Yếu tố lỗi: Hành vi của bị cáo là hành vi vô ý. Với tỷ lệ thương tích của bị hại là 9% thì không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

5. Về tố tụng: Biên bản ghi nhận sự việc ban đầu ghi nhận không T giữ công cụ gây án. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử lại có T thập vật chứng là nón bảo hiểm, guốc. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thực hiện sau khi sự việc xảy ra nhiều tháng nên không còn giá trị. Thời điểm khởi tố vụ án là cuối năm 2016, việc Công an xã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Đầm D khi chưa có đơn yêu cầu xử lý hình sự của bị hại là vi phạm việc khởi tố theo yêu cầu bị hại. Cấp sơ thẩm xác định, ông Mới là người làm chứng là không đúng. Việc đánh nhau của nhiều người mà tách xử lý từng người là không phù hợp. Việc không khởi tố Ngoãn và T7 là bỏ lọt tội phạm. Việc lấy lời khai của người làm chứng, cơ quan tiến hành tố tụng không giải thích quyền và nghĩa vụ của người làm chứng và cũng không được ghi vào biên bản về việc giải thích quyền và nghĩa vụ. Do đó, lời khai của những người làm chứng là không khách quan. Bị hại có nhiều năm sinh khác nhau trong bệnh án chưa được điều tra, làm rõ.

Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Bị hại: Không tham gia tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Diệp Thị T và một phần đề nghị của các Luật sư, xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Tuyên bố bị cáo Diệp Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đồng thời giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/4/2016, trước nhà anh Trần Trọng T7 và chị Nguyễn Kha L Tộc ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau xảy ra việc đánh nhau giữa bị cáo Diệp Thị T và bị hại Trần Hồng N là do hai bên đều bên vực chị L (cháu bị cáo), anh T7 (em ruột bị hại). Lúc đánh nhau, bị hại T dùng guốc đánh bị cáo, còn bị cáo T dùng mũ bảo hiểm đánh bị hại, kết quả bị hại N bị thương ở vùng mũi.

[2] Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Diệp Thị T kêu oan, bị cáo không gây thương tích cho bị hại Trần Hồng N, các lời khai trước đây ở Cơ quan điều tra bị cáo bị ép cung; Còn bị hại N xác định do bị cáo T gây thương tích, yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các lời khai khác của bị cáo T tại Cơ quan điều tra, tại Công an xã Tân Dân và lời khai khi làm việc với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D thể hiện bị cáo đều tự nguyện khai. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ không thể hiện bị cáo T có khiếu nại đến Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đầm D hay Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D về việc bị cáo bị Điều tra viên ép cung. Tại tòa phúc thẩm bị cáo cũng thừa nhận không có làm đơn khiếu nại vấn đề này. Do việc bị cáo khai bị ép cung là không có cơ sở xem xét.

[4] Tại các lời khai của bị cáo Diệp Thị T do Cơ quan điều tra lập lúc 10 giờ ngày 25/4/2016; lúc 08 giờ ngày 03/10/2016; lúc 10 giờ ngày 19/10/2016; lúc 09 giờ ngày 21/10/2016, thì bị cáo T thừa nhận dùng mũ bảo hiểm đánh bị hại N, thương tích của bị hại N do bị cáo gây ra, bị cáo sẽ khắc phục hậu quả cho bị hại N theo quy định của pháp luật (bút lục 88, 144, 145, 146, 147, 148).

[5] Tại tờ trường trình ngày 10/4/2016, bị cáo T thừa nhận đánh nhau với bị hại Trần Hồng N (bút lục 79). Tại biên bản hỏi cung bị can lúc 09 giờ ngày 21/10/2016, của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đầm D, bị cáo T thừa nhận dùng mũ bảo hiểm đánh bị hại N, thương tích của bị hại N là do bị cáo gây ra, bị cáo sẽ khắc phục hậu quả cho bị hại N theo quy định của pháp luật. Ở phần cuối của hai biên bản hỏi cung này, bị cáo T còn tự ghi *“Bị can được nghe đọc biên bản là đúng nội dung trình bày và nội dung biên bản bị can trình bày đúng sự thật, không ai ép bị can trình bày; sau đó bị cáo tự ký tên và ghi họ tên tại phần cuối của biên bản”* (bút lục 144, 145, 146, 147).

[6] Tại biên bản hỏi cung bị can do Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đầm D, có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D đối với bị can Diệp Thị T vào lúc 10 giờ ngày 01/11/2016, bị cáo T thừa nhận *“Bị can cầm Mũ bảo hiểm đỡ và đánh nhau qua lại với N, tư thế đứng đối diện đánh từ trên xuống; Trước đây bị can trình bày chỉ đỡ một cái là không đúng, mà bị can đỡ và có đánh nhau qua lại với N. Còn việc bị can đánh trúng N ở đâu thì bị can không biết”* (bút lục 274, 275).

[7] Xét lời khai trên của bị cáo Diệp Thị T phù hợp với lời khai vào lúc 15 giờ ngày 29/8/2016 của người làm chứng Nguyễn Kha Du là Công an xã Tân Dân, xác định: *“Tôi làm việc với bà Diệp Thị T tại Công an xã Tân Dân, bà T thừa nhận có đánh nhau với Trần Hồng N”*; Và cũng tại lời khai này, anh Du xác định *“Khi tôi làm việc với Trần Hồng N tại Công an xã Tân Dân thì N có nói chắc mũi bị gãy. Tôi thấy mũi của N bị đổ và hai tay có nhiều vết bầm nên tôi kêu N chụp hình lại và Chi là em của N dùng điện thoại chụp hình N lại tại Công an xã Tân Dân ngày 10/4/2016”*. (bút lục 100).

[8] Đối với bị hại Trần Hồng N xác định thương tích ở mũi của bị hại là do bị cáo Diệp Thị T gây ra. Lời khai của bị hại N phù hợp với kết quả chụp Xquang ngày 10/4/2016, gãy xương chính mũi. (bức lục 172)

[9] Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2030/C54B ngày 30/6/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gãy xương chính mũi. Theo Chương 13, Phần II, Mục 3.1 được tính 09%;
- Viêm xoang cấp. Theo Chương 13, Phần II, Mục 8.1 được tính 10%;

Áp dụng phương pháp cộng lùi và làm tròn, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 18%.

[10] Từ những chứng cứ như đã nêu trên, có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc xác định: Bị cáo Diệp Thị T có hành vi dùng nón bảo hiểm gây thương tích cho bị hại N, việc bị cáo thay đổi lời khai phản cung khi không có tài liệu nào chứng minh lời khai nhận tội trước đó của bị cáo bị ép cung là không được chấp nhận.

Do đó án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Diệp Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

[11] Các Luật sư của bị cáo cho rằng căn cứ nào xác định nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm. Xét thấy tại Biên bản T nhận vật chứng (có chụp ảnh) xác định đây là nón bảo hiểm có độ cứng, chắc chắn không phải nón bảo hiểm dạng thời trang. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP như nhận định tại bản án sơ thẩm, thì “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là trường hợp dùng phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.1 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì nón bảo hiểm là dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống con người, bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại là thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”.

[12] Xét kháng cáo của bị cáo Diệp Thị T, cũng như quan điểm của Luật sư về Kết quả giám định, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2030/C54B ngày 30/6/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với bị hại Trần Hồng N thể hiện: Gãy xương chính mũi: được tính 09%; Viêm xoang cấp: được tính 10%; nhưng không thể hiện việc viêm xoang cấp có phải do bị cáo đánh gây ra hay không, cấp sơ thẩm chưa làm rõ vấn đề này mà buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự toàn bộ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra bằng 18% là chưa đủ cơ sở.

Vấn đề này, Tòa cấp phúc thẩm đã có Công văn số 03/TA ngày 07/02/2018 đề nghị Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giải thích kết luận giám định để xác định: Viêm xoang cấp 10% là do phẫu Thuật nâng mũi hay bị đánh gây nên. Tại Công văn số 83/CV/C54B ngày 28/02/2018 của Phân viện KHHS- Bộ công an tại TP. Hồ Chí Minh trả lời: Tổn thương của bà Trần Hồng N là viêm xoang cấp và gãy xương chính mũi cũ. Xét thấy, Cơ quan giám định chuyên môn cũng không xác định được việc viêm xoang cấp 10% của bị hại có phải do bị cáo đánh gây ra hay không. Nên áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định tại Điều 13 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Cấp phúc thẩm xét thấy tỷ lệ 10%

do Viêm xoang cấp không đủ căn cứ chứng minh là do bị cáo đánh gây ra. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng xét xử bị cáo T theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp;

[13] Do không chấp nhận việc kêu oan của bị cáo, cũng như chỉ xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên quan điểm Luật sư về các vấn đề khác về tố tụng để đề nghị hủy án là không cần thiết.

[14] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo T gây ra. Thấy rằng cũng có một phần lỗi của bị hại dùng guốc đánh bị cáo trước. Nên khi lượng hình Hội đồng sẽ cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[15] Xét kháng cáo của bị hại Trần Hồng N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về đề nghị tăng hình phạt: Như đã nhận định phần kháng cáo của bị cáo là Cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên yêu cầu kháng cáo này của bị hại không được chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Qua xem xét toàn bộ chứng từ, hóa đơn, toa vé hợp lệ có tại hồ sơ, xét thấy: Án sơ thẩm đã xác định là chính xác, cụ thể tổng các khoản thiệt hại gồm tiền điều trị bệnh theo toa vé, tiền ăn của người bệnh, người nuôi bệnh, tiền mất T nhập, tiền tổn thất tinh thần, chi phí giám định tổng cộng là 95.353.000 đồng.

Xét thấy, mặc dù tỷ lệ tổn thương 10% do viêm xoang cấp không buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tỷ lệ này nhưng do bị cáo có hành vi đánh bị hại làm gãy xương ở mũi dẫn đến phải điều trị nên bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí 95.353.000 đồng cho bị hại. Tòa sơ thẩm xác định lỗi 3/7 để buộc bị hại chịu ba phần trên số tiền bồi thường là chưa hợp lý. Vì lỗi của bị hại không gây thiệt hại cho bị cáo, hơn nữa xuất phát từ việc bị cáo có hành vi chửi và đánh nhau với Trần Trọng T7 (là em bị hại N). Nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ cho bị hại tổng số tiền bằng 95.353.000 đồng.

[16] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Nhưng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải chịu số tiền 4.767.650 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Diệp Thị T và bị hại Trần Hồng N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Diệp Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2016 đến ngày 05/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các Điều 604, Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc bị cáo Diệp Thị T phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trần Hồng N tổng số tiền là 95.353.000 đồng.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Diệp Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu số tiền 4.767.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo T, bị hại N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm D;
- Công an huyện Đầm D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục THADS huyện Đầm D;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chung Văn Kết